TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 03/2021/QĐ-TA ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu thứ nhất: Chị Hoàng Thị Thanh H, sinh năm: 1990, HKTT: Thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Người yêu cầu thứ hai: Anh Đoàn Văn C, sinh năm: 1984, HKTT: Thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Hàn Quốc, đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn của chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, nội dung việc dân sự như sau:

Ngày 23/4/2014, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C làm thủ tục đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân xuất phát từ tình yêu và tự nguyện. Sau khi đăng kí kết hôn, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống tại thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và có 01 con chung. Một tháng sau thì anh Đoàn Văn C đi lao động tại Hàn Quốc. Từ đó,

do khoảng cách về địa lý xa xôi, vợ chồng không tin tưởng nhau, không còn tiếng nói chung, đã ly thân trong một thời dài nên không còn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C yêu cầu Tòa án công nhận hai vợ chồng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Minh N, sinh ngày 05/02/2012. Chị H và anh C thống nhất giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết .

* Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai cũng không ai vay nợ vợ nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 59, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C thuận tình ly hôn, công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa hai vợ chồng, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu, đã thống nhất nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Đoàn Văn C hiện đang lao động tại Hàn Quốc, không có điều kiện đến Tòa án để giải quyết việc gia đình; anh Đoàn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Đoàn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 19041/QLXNC-P5 ngày 23/10/2020 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện "Anh Đoàn Văn C, sinh ngày 17/9/1984, đã 07 lần xuất, nhập cảnh. Ngày 08/62014 xuất cảnh tại Sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại". Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn C ủy quyền giao, nhận tài liệu cho mẹ đẻ là bà Bạch Thị H, địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng cho thân nhân được ủy quyền giao nhận tài liệu của đương sự hiện đang ở nước ngoài.

[1.4] Các đương sự đều đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 26/2020/TB-TA ngày 09/10/2020 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 206, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống cùng nhau, đời sống hôn nhân hạnh phúc và có một con chung. Mâu thuẫn phát sinh do anh Đoàn Văn C đi lao động tại Hàn Quốc, không thường xuyên liên lạc, quan tâm và không tin tưởng nhau. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] *Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).*

[2.1.4] Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Đoàn Văn C và chị Hoàng Thị Thanh H hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H và anh C như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại

phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C có 01 con chung là Đoàn Minh Nhật, sinh ngày 05/02/2012. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Hoàng Thị Thanh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đoàn Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng/con đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận này là sự tự nguyện của hai vợ chồng, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đúng pháp luật. Mặt khác, trong thời gian chị H chăm sóc con chung, các con phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, có môi trường học tập tốt. Do đó, chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung. Giao cho chị Hoàng Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc con chung, anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/con đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 370, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh H, sinh năm: 1990, HKTT: Thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và anh Đoàn Văn C, sinh năm: 1984, HKTT: Thôn Y, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung giữa chị Hoàng Thị Thanh H và anh Đoàn Văn C: Giao con chung là Đoàn Minh Nhật, sinh ngày 05/02/2012 cho chị Hoàng Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng; anh Đoàn Văn C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/con đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận sự tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí HNGĐST của chị Hoàng Thị Thanh H theo biên lai số 0000053 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu